

QUAN HỆ HỢP TÁC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VIỆT - LÀO TỪ 1986 ĐẾN NAY

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NAM*

Việt Nam và Lào là hai nước có mối quan hệ truyền thống đặc biệt. Quan hệ hợp tác toàn diện Việt - Lào là một trong những nguồn gốc tạo nên sức mạnh và nhân tố quyết định thắng lợi cách mạng của hai nước. Quan hệ hợp tác trên lĩnh vực giáo dục, đào tạo của hai nước trong thời gian qua cũng thấm đượm tinh thần của quan hệ truyền thống đặc biệt Việt - Lào. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ đi sâu nghiên cứu mối quan hệ hợp tác giáo dục và đào tạo Việt - Lào giai đoạn từ 1986 đến nay.

Trong xu thế hoà nhập với khu vực và thế giới, cách mạng mỗi nước đều cần nhiều cán bộ có trình độ và năng lực để đảm nhiệm sự nghiệp đổi mới. Đảng và Nhà nước Việt Nam coi việc đào tạo tài nguyên con người cho Lào là công tác ưu tiên hàng đầu. Từ năm 1986, hai bên thống nhất không gửi lưu học sinh Lào sang Việt Nam đào tạo ở bậc phổ thông, hạn chế và tiến tới không đào tạo bậc

trung học chuyên nghiệp, bậc đại học cũng giảm dần, chỉ gửi lưu học sinh ở những ngành Lào chưa có điều kiện đào tạo, tăng cường đào tạo sau đại học, chú ý những ngành mũi nhọn về kinh tế, khoa học kỹ thuật, cử chuyên gia giúp Lào xây dựng chương trình giảng dạy, bồi dưỡng giáo viên, hướng dẫn người học làm đồ án, luận án tốt nghiệp và nghiên cứu khoa học.

Mốc năm 1986, đánh dấu thời kỳ đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của mỗi nước đồng thời cũng đổi mới trong hợp tác giáo dục và đào tạo của hai nước. Từ việc đào tạo mở rộng chuyển sang đào tạo theo chiều sâu đi vào chất lượng hơn. Hai nước phối hợp tổ chức thực hiện chặt chẽ nhiều biện pháp có hiệu quả, đặc biệt là chủ động giảm số lượng để có điều kiện nâng cao chất lượng. Từ năm 1986 đến 1992, Việt Nam đã đào tạo cho Lào 537 cử nhân các ngành, 252 lưu học sinh trung cấp chuyên nghiệp¹. Để đáp ứng yêu cầu

* ThS. Nguyễn Thị Phương Nam, Học viện Chính trị Khu vực I.

thực tiễn động viên người học và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình giá cả sinh hoạt, hai bên thực hiện nâng mức chi phí đào tạo. Đối với lưu học sinh Việt Nam tại Lào học bổng là 50.000 - 60.000 kíp/tháng, đối với học sinh Lào tại Việt Nam học bổng tăng từ 240.000 đồng lên 500.000 đồng/tháng (1994)². Chi phí đào tạo cán bộ, học sinh Lào tại Việt Nam năm 2001 - 2002 tăng lên bằng 70% tổng số kinh phí đào tạo của 5 năm 1996 - 2000; cải tạo nâng cấp và xây dựng mới ký túc xá, tăng cường trang thiết bị hiện đại cho đào tạo tạo điều kiện tốt cho người học. Trong tổ chức tuyển chọn, việc tổ chức học tiếng Việt trước một năm cho học sinh Lào sang Việt Nam cũng được quan tâm hơn. Trong số viện trợ không hoàn lại, từ năm 1981 - 1996, Việt Nam giúp Lào khoản viện trợ không hoàn lại là 224,013 triệu USD

(quy theo giá hàng năm). Riêng từ năm 1991- 1995, Việt Nam đã dành 69,0% số vốn để đào tạo cho 1.458 học sinh dài hạn ở bậc trung học, đại học và trên đại học học tại Việt Nam. Từ năm 1996 - 2000, chiến lược hợp tác hai bên đã thoả thuận: Việt Nam sẽ giúp Lào một khoản viện trợ không hoàn lại khoảng 270 tỷ đồng Việt Nam (Theo thời giá năm 1995 là 240 triệu USD), riêng năm 1997 là 5,182 triệu USD. Số tiền này chủ yếu tập trung vào đào tạo. Tính từ năm 1976 - 1996, Việt Nam đã đào tạo cho Lào 12.446 cán bộ trung học nghiệp vụ, đại học, sau đại học³. Trong những năm gần đây, một phần viện trợ hàng năm của Việt Nam cho Lào tập trung để đào tạo cán bộ và học sinh đại học tại Việt Nam, mỗi năm trung bình 1000 người.

**Bảng thống kê đào tạo lưu học sinh Lào tại Việt Nam³
(1992 - 2002)**

STT	Năm học	Số lượng chung	đào tạo ngắn hạn	Đào tạo dài hạn
1	1992-1993	22	18	4
2	1993-1994	32	31	1
3	1994-1995	34	34	
4	1995-1996	62	62	
5	1996-1997	219	114	105
6	1997-1998	188	120	68
7	1998-1999	176	127	49
8	1999-2000	193	163	30
9	2000-2001	146	116	30
10	2001-2002	575	350	223
Cộng		1647	1135	512

Để phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Bộ Giáo dục hai nước đưa ra chủ trương không tiếp nhận đào tạo lưu học sinh Lào tại Việt Nam ở bậc phổ thông, trung học chuyên nghiệp mà chỉ đào tạo ở bậc đại học, tăng cường số lượng ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ, chú ý các ngành mũi nhọn về kinh tế, khoa học kỹ thuật. Do vậy, phía Lào gửi lưu học sinh sang Việt Nam nghiên cứu học tập ở các cấp này đã tăng lên. Trước yêu cầu đặt ra của công cuộc đổi mới, hai nước đưa ra hợp tác nhiều loại hình đào tạo. Từ năm 1997, hai nước chuyển hướng kết hợp đào tạo dài hạn, chính quy với tăng cường bồi dưỡng và đào tạo lại cán bộ hệ ngắn hạn trên các lĩnh vực quản lý, kết hợp cử chuyên gia đào tạo tại Lào với việc mở rộng hình thức đào tạo tại chức cho Lào tại Việt Nam. Số học sinh Lào được tiếp nhận mới tại Việt Nam hàng năm tăng từ 300-350 người, theo Hiệp định lên tới 550 người. Trong 5 năm 1996-2000, phía Việt Nam đã tiếp nhận khoảng 2.184 cán bộ, học sinh Lào, trong đó dài hạn chiếm 58,75%, ngắn hạn chiếm 41,84%, đã tốt nghiệp về nước 1.696 người, trong đó kinh tế chiếm 36,5% (có 44,84% ngắn hạn), quốc phòng, cơ yếu chiếm 23,6%, an ninh chiếm 13,69% và các tổ chức đoàn thể quần chúng chiếm 26,79% (có 78% ngắn hạn). Lĩnh vực giáo dục, đào tạo cho Lào tại Việt Nam được dành gần 1/2 số viện trợ (46,29%) của thời kỳ 1996 - 2000, riêng đào tạo cán bộ, học sinh chiếm 2/3, còn lại 1/3 dành cho trực tiếp xây dựng cơ sở vật chất cho ngành giáo dục trên đất Lào. Về chất lượng đào tạo được nước bạn Lào đánh giá “Không thua

kém những người được đào tạo ở các nước khác cùng cấp” về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ⁵. Nhưng thực tế cho thấy, đầu thập kỷ 90 (thế kỷ XX), số lượng học sinh Lào gửi sang Việt Nam còn ít, từ giữa năm 1995- 1996 trở đi số lượng học sinh tăng lên đáng kể. Lưu học sinh Lào gửi sang Việt Nam chủ yếu ở các ngành đào tạo ở bậc đại học: Ngoại thương, luật, ngoại giao, tài chính - kế toán, giao thông vận tải, y khoa. Các ngành xây dựng, kiến trúc, nông nghiệp, lâm nghiệp, thương mại, dược, sư phạm ít có bởi tâm lý học sinh và tác động của cha mẹ đối với sự lựa chọn. Mười năm qua (1992-2002) có 97 nghiên cứu sinh tiến sĩ và học viên cao học, trong đó có 30 người tốt nghiệp về nước công tác. Như vậy, trong lĩnh vực hợp tác đào tạo nguồn nhân lực cho Lào thì số lượng đó vẫn còn ít ỏi trước yêu cầu hiện đại hoá đất nước.

Thực hiện chương trình hợp tác hàng năm, Việt Nam cử các chuyên gia sang giúp Lào về công tác hành chính và quản lý giáo dục, giúp cải cách chương trình môn học, giúp thiết bị giảng dạy và học tập, xây dựng cơ sở vật chất ở nhiều tỉnh. Đặc biệt là giúp Lào xây dựng 4 trường phổ thông dân tộc nội trú với trị giá 60 tỷ đồng. Trường phổ thông dân tộc nội trú cấp vùng ở Uđomxay, Xavanakhet, Champaxắc với công suất 300 - 400 học sinh/trường. Trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh tại Xêkông với công suất 150 học sinh. Hệ thống trường này đã tạo điều kiện cho con em các bộ tộc Lào được tập trung học tập, góp phần cải thiện đời sống văn hoá cho nhân dân các bộ tộc Lào tại các

vùng sâu vùng xa. Ngoài ra, Việt Nam còn giúp Lào xây dựng ký túc xá lưu học sinh nước ngoài trong khu vực Đại học quốc gia Lào. Riêng công tác hỗ trợ giáo trình và sách giáo khoa, từ những năm 90 (thế kỷ XX) đến nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đã cung cấp khoảng 45 đầu sách giáo khoa từ bậc tiểu học đến trung học phổ thông, 10 giáo trình giảng dạy đại học cho các chuyên ngành xây dựng, giao thông, nông nghiệp đáp ứng kịp thời các yêu cầu của Lào về toàn bộ chương trình sách giáo khoa ở tất cả các bậc học để phía Lào tham khảo nghiên cứu. Việt Nam đã cung cấp cho Lào 5 tấn sách học tiếng Việt ở bậc phổ thông phục vụ cho con em kiều bào Việt Nam tại Lào.

Những năm qua, Lào cũng giúp đỡ Việt Nam trong việc đào tạo. Riêng từ năm 1992 đến 2002, đã có 151 học sinh, sinh viên Việt Nam sang học tập, nghiên cứu tại Lào⁶. Hàng năm Lào vẫn nhận từ 10 đến 25 sinh viên Việt Nam sang học tập và nghiên cứu tại Đại học quốc gia Lào.

Nhờ có sự vươn lên nỗ lực của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và phần nào của sự hợp tác giữa hai nước, hiện nay Lào có Đại học quốc gia với các trường đại học thành viên: Đại học Bách khoa, Đại học Y, Đại học Sư phạm, Đại học Giao thông vận tải, Đại học Kiến trúc, Đại học kinh tế, Đại học Xây dựng... và 23 trường cao đẳng, 34 trường sư phạm trung cấp. Về hợp tác giáo dục, chất lượng đào tạo lưu học sinh Lào giai đoạn này được nâng lên rõ rệt, số học sinh giỏi của các trường tăng

lên hàng năm, số tốt nghiệp về nước phát huy được năng lực của mình, góp phần vào sự nghiệp xây dựng đất nước Lào đồng thời vun đắp tình đoàn kết hữu nghị giữa hai nước.

Về công tác đào tạo cán bộ: Sau khi sắp xếp lại hệ thống trường Đảng ở Trung ương và thành lập hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, việc hợp tác đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ lý luận chính trị của Đảng và Nhà nước Lào chủ yếu do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đảm nhận. Sự hợp tác giữa Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Trường Đảng cao cấp của Đảng và Nhà nước Lào (Nay là Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào) càng được củng cố, phát triển. Hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trao đổi các đoàn cán bộ lãnh đạo, cán bộ nghiên cứu khoa học, chuyên viên để trao đổi kinh nghiệm, thông tin khoa học và học tập lẫn nhau nhằm bồi dưỡng đào tạo cán bộ và góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nhà khoa học, nâng cao năng lực nghiên cứu, giảng dạy của mỗi bên. Bước sang thời kỳ đổi mới, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đưa ra nhiều hình thức và nội dung hợp tác mới như đào tạo tiến sĩ, phó tiến sĩ, thạc sĩ ở nhiều chuyên ngành khoa học; mở nhiều lớp cử nhân chính trị, bồi dưỡng lý luận chính trị cao cấp, bồi dưỡng nghiệp vụ các chuyên ngành tổ chức, tuyên huấn, kiểm tra, đối ngoại.

Từ năm 1990 đến nay, Học viện đã đào tạo hơn 700 cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt và cán bộ lý luận chính trị có

trình độ sau đại học của Đảng và Nhà nước Lào. Trong vòng 40 năm qua, hệ thống Trường Đảng và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã đào tạo giúp Lào hơn 2.200 cán bộ lãnh đạo quản lý trung cao cấp và cán bộ lý luận chính trị phục vụ kịp thời những nhiệm vụ mới trong từng giai đoạn cách mạng⁷.

Cùng với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị quân sự đã tham gia công tác đào tạo cán bộ chính trị cho quân đội Lào. Trước đây Học viện có tên gọi là Trường trung cấp bồi dưỡng luân huấn chính trị (1951) đóng ở Bản Nà Nang, xã Phượng Tín, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên về sau chuyển về Hà Đông (Hà Tây) trở thành Học viện Chính trị, Học viện Chính trị Quân sự. Từ những năm 70 (thế kỷ XX) nhà trường đã tham gia đào tạo giúp Lào hàng ngàn học viên ở bậc đại học và sau đại học. Hiện nay, mỗi năm Học viện đã đào tạo cho Lào hàng trăm học viên. Cán bộ quân đội của Lào được đi đào tạo chủ yếu là chính uỷ viên tiểu đoàn, chính uỷ trung đoàn, sư đoàn, các cơ quan của Tổng cục, Bộ Quốc phòng... Học viện đã hợp tác với Học viện Quốc phòng Lào và Học viện Chính trị quân sự Lào (Nậm Xông) trong việc đào tạo cán bộ giảng dạy, xây dựng nội dung chương trình, trao đổi kinh nghiệm đào tạo.

Hợp tác giáo dục, đào tạo giữa hai nước Việt - Lào trong thời kỳ này đã có sự đổi mới cả về nội dung, phương thức để đi vào chiều sâu nhằm nâng cao chất

lượng, hiệu quả. Tuy nhiên, quan hệ hợp tác này vẫn mang tính phối hợp giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau để phát triển công tác giáo dục và đào tạo phục vụ sự nghiệp cách mạng trong thời kỳ mới.

CHÚ THÍCH

- ¹ Bảo tàng Hồ Chí Minh: Tình hữu nghị đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào truyền thống và triển vọng (Kỷ yếu Hội thảo khoa học), NXBCTQG, H.2005, tr 252.
- ² Báo cáo về quan hệ hợp tác kinh tế - văn hoá với Lào năm 1994 và 1995, Vụ Á châu 2, Bộ Ngoại giao, tr 1.
- ³ Tài liệu cơ bản về Lào, the Laos people 's democratic republic, 1998, Á châu 2, Bộ Ngoại giao.
- ⁴ Dẫn theo Nguyễn Sĩ Tuấn: Hợp tác giáo dục và khoa học Việt Nam - Lào vì mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 3/2004, tr 14 -15.
- ⁵ Bảo tàng Hồ Chí Minh: Tình hữu nghị đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào truyền thống và triển vọng (Kỷ yếu Hội thảo khoa học), NXBCTQG, H.2005, tr 252.
- ⁶ Nguyễn Sĩ Tuấn: Hợp tác giáo dục và khoa học Việt Nam - Lào vì mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 3/2004, tr 15.
- ⁷ Bảo tàng Hồ Chí Minh: Tình hữu nghị đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào truyền thống và triển vọng (Kỷ yếu Hội thảo khoa học), NXBCTQG, H.2005, tr 268.